

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh; Bà Bùi Thị Minh Hoa;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Như Quỳnh . - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 204/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2026/HSST-QĐ ngày 09/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Anh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Năm sinh: 2002; Nơi thường trú: Thôn H, xã C, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1979; Họ tên mẹ: Đỗ Thị H - Sinh năm: 1979; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Lý Thu T1 - Sinh năm: 2004; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xét xử vắng mặt. Nhân thân: Ngày 27/12/2025, Công an tỉnh P khởi tố bị cáo, tạm giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh P trong 01 vụ án khác. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lý Thu T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Năm sinh: 2004; Nơi thường trú: Thôn H, xã C, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên bố: Lý Kim T2 - Sinh năm: 1980; Họ tên mẹ: Hạ Thị H1 - Sinh năm: 1981; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Phạm Anh T - Sinh năm: 2002; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Trần Văn Q ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Năm sinh: 2000; Nơi thường trú: Thôn G, xã P, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn G, xã

P, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Trần Huy B - Sinh năm: 1974; Họ tên mẹ: Đinh Thị T3 - Sinh năm: 1975; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang ngày 16/9/2025 . D chỉ bản số 4434 ngày 17/9/2025 . Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Anh T, Lý Thu T1 và Trần Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 16/9/2025, Phạm Anh T và Lý Thu T1 đã có hành vi bán trái phép 1,876 gam ma túy loại Ketamine và 0,763 gam ma túy loại MDMA cho Trần Văn Q với giá 2.700.000 đồng. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, tại khu vực số B đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội Trần Văn Q đang tàng trữ toàn bộ số ma túy vừa mua được của Phạm Anh T thì bị cơ quan Công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối tháng 8/2025, Phạm Anh T đặt mua qua mạng xã hội Telegram của một người đàn ông không quen biết (không xác định được nhân thân, lai lịch) 03 viên ma túy “keo” và 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua, T đã sử dụng hết 01 viên ma túy “keo”, số còn lại (gồm 02 viên ma túy “keo” và 01 chỉ ma túy Ketamine) T cất giấu tại nhà để bán cho khách có nhu cầu. Khoảng đầu tháng 9/2025, Phạm Anh T uống bia với bạn xã hội Trần Văn Q, T nói bản thân có sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy “Keo”, Ketamine) nên Q nói khi nào Q có nhu cầu thì T bán ma túy cho Q, T đồng ý. Đến ngày 10/9/2025, T và vợ là Lý Thu T1 gặp Q tại quán nước, T đọc số điện thoại của T1 để Q kết bạn Z (tên hiển thị “Thu T1”) để Q khi nào cần mua ma túy thì liên hệ với T qua zalo của T1. Sau đó, T về nhà dặn T1: “Nếu thằng B1” (tức Q) nhắn tin mua ma túy thì báo lại cho anh”. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 16/9/2025, Trần Văn Q sử dụng Zalo nhắn tin vào zalo của T1 hỏi mua: “cho 1 chỉ với 2 viên” (tức 1 chỉ ma túy Ketamine và 2 viên ma túy “keo”) và yêu cầu giao đến khu vực quán B3 thuộc đường Đ, xã C, thành phố Hà Nội. Lúc này, Lý Thu T1 gọi điện báo cho T việc Q hỏi mua ma túy, T bảo T1 nhắn Q gửi số điện thoại để T chủ động liên hệ và gửi số tài khoản của T1 để Q chuyển 2.800.000 đồng tiền mua ma túy. Sau đó, T1 gửi mã QR tài khoản số 0979482921 ngân hàng MB của T1 cho Q. T sử dụng số điện thoại 0389146836 gọi cho Q bảo đứng chờ để ra giao ma túy. T trực tiếp mang 02 túi nilon chứa ma túy Ketamine và 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy “keo” đi đến điểm hẹn trên đường Đ. Tại đây, khi giao dịch, Q xin bớt 100.000 đồng thì được T đồng ý. Q chuyển khoản số tiền 2.700.000 đồng vào tài khoản 0979482921 ngân hàng MB của T1. Sau khi nhận được tiền, T1 gọi điện hỏi T về việc thiếu tiền thì T giải thích việc Q xin bớt 100.000 đồng nên Q chuyển 2.700.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong, T đã xóa toàn bộ tin nhắn Zalo trên điện thoại của T1 để che giấu hành vi phạm tội. Sau khi mua được ma túy, Trần Văn Q thuê taxi đi đến khu vực ngõ B

đường L, phường Đ, TP . để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi Q đang đi bộ tại khu vực sân chơi trong ngõ B L thì bị Tổ công tác Công an phường Đ kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua của Phạm Anh T và Lý Thu T1.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Trần Văn Q: 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng.

Kết luận giám định số 6301 ngày 25/9/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: Tang vật thu giữ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu xám có: **1,876 gam ma túy loại Ketamine và 0,763 gam ma túy loại MDMA.**

Thu giữ của Lý Thu T1 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 14 Pro max màu tím

Tại cơ quan điều tra, Phạm Anh T, Lý Thu T1 và Trần Anh Q1 khai nhận hành vi của mình như trên và khai thực hiện hành vi nhằm mục đích bán ma túy để hưởng lời số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với người đã bán ma túy cho Trần Văn Q, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H không xác định được nhân thân, lai lịch của người bán.

Đối với các vật chứng: 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng thu giữ của Trần Văn Q, 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 14 Pro max màu tím thu giữ của Thu T1 quá trình điều tra xác định: điện thoại là tài sản cá nhân, hợp pháp của Trần Văn Q, Thu T1 liên quan trực tiếp đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội để bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSKV4 ngày 10/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phạm Anh T và bị cáo Lý Thu T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo T1, bị cáo Q khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai như trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo:

Trần Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn Q với mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Bị cáo Phạm Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều

251 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Anh T với mức án từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù. Bị cáo Lý Thu T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lý Thu T1 với mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Do các bị cáo không có thu nhập nên đề nghị toà án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Tịch thu sung công 02 điện thoại .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định tội danh: Ngày 16/9/2025, Phạm Anh T và Lý Thu T1 đã có hành vi bán trái phép 1,876 gam ma túy loại Ketamine và 0,763 gam ma túy loại MDMA cho Trần Văn Q với giá 2.700.000 đồng. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, tại khu vực số B đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội Trần Văn Q đang tàng trữ toàn bộ số ma túy vừa mua được của Phạm Anh T thì bị cơ quan Công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Anh T, Lý Thu T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Trần Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội. “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy biết hành vi mua bán trái pháp chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là một hiểm họa mà cả nhân loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khỏe và kinh tế gia đình, làm hủy hoại nhân cách con người và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm hình sự khác.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo Phạm Anh T, Lý Thu T1, Trần Văn Q phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Văn Q gia đình có công với cách mạng, ông nội bị cáo có huân chương chiến sĩ về

vang hạng nhì. Bị cáo Lý Thu T1 đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm về ma túy. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu xám bên trong chứa ma túy sau giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Văn Q, cán bộ Công an và Giám định viên; Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng thu giữ của của Trần Văn Q, 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 14 Pro max màu tím của Thu T1 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, là công cụ, phương tiện phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Anh T, Lý Thu T1 phạm tội: ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T **5 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thu T1 **4 (B2)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q **4 (B2)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/9/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì dán mép có chữ ký của GDV Nguyễn Hoàng H2 cán bộ công an Trần Xuân S có chữ ký giáp lai của Trần Văn Q có dấu của công an.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu trắng thu không kiểm tra chất lượng bên trong. 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 14 Pro max màu tím không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng số 311 ngày 12 tháng 3 năm 2026 giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án Khu vực 4 - Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Anh T, Lý Thu T1 và Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thùy C